

Số: 293/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 23 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 297/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây;

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982;  
Địa chỉ: W, tổ X, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.  
CCCD số 06408200XXXX, cấp ngày 12/10/2022.
- Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1990;  
Địa chỉ: W, tổ X, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.  
CCCD số 08719001XXXX, cấp ngày 12/10/2022.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Thị Thùy T đăng ký kết hôn ngày 26/8/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai số 83, quyển số 01/2008.

Nay hai vợ chồng thấy không thể đoàn tụ gia đình được, vì mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Thị Thùy T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia K, sinh ngày 22/11/2014 (Nguyễn vọng sống với mẹ) và cháu Nguyễn Lê Phương N, sinh ngày 16/4/2009 (Nguyễn vọng sống với cha).

Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Thị Thùy T thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Gia K cho chị Lê Thị Thùy T, giao cháu Nguyễn Lê Phương N cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Hai bên không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về tiền lệ phí:** Anh H và chị T tự nguyện chịu toàn bộ để sung quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**-Về hôn nhân:** Nguyễn Ngọc H và chị Lê Thị Thùy T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**-Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Thị Thùy T có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Phương N, sinh ngày 16/4/2009 (Nguyễn vọng sống với cha) và cháu Nguyễn Ngọc Gia K, sinh ngày 22/11/2014 (Nguyễn vọng sống với mẹ).

Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Lê Phương N cho anh Nguyễn Ngọc H; giao con Nguyễn Ngọc Gia K cho chị Lê Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

**-Về tài sản chung và nợ chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về tiền lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Thị Thùy T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí là 300.000đ để sung vào quỹ Nhà nước; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ 300.000đ đã nộp theo Biên lai số: 0001710 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh H và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- Các đương sự;
- THADS TP. P (Để thi hành);
- UBND phường Ia K, thành phố P (Giấy ĐKKH số 83, ngày 26/8/2008);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Tiến**